

**Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/10/2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Hoài Tâm**

*Các Hôi thẩm nhân dân:*

**1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên**

2/ Ông **Lê Quý Hùng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.**

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2021 về việc: “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/10/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bi đơn*: Ông **Trần Tuấn T** - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn 1, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên toà)

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2021, bản tự khai ngày 28/6/2021, đơn trình bày ý kiến ngày 15/10/2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

*Về yêu cầu ly hôn:* Bà H và ông Trần Tuấn T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 30/6/2015.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh đập, xúc phạm bà H. Vợ chồng bà H sống ly thân nhau đã hơn ba năm, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ

chồng không thể hàn gắn để sống cùng nhau được, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Tuấn T.

*Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Vợ chồng bà H, ông T có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Tuấn V sinh ngày 22/8/2015. Từ trước đến nay, cháu V ở với ông T. Bà H giao cháu V cho ông T nuôi dưỡng, giáo dục và không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2021 và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Tuấn T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Ông T và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 30/6/2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông T, bà H đã xảy ra bất hòa. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau, ông T có ghen tuông và đánh bà H. Năm 2020, bà H đi làm ở huyện Vạn Ninh và không về nhà. Mặc dù, ông T đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T cũng đồng ý.

*Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:* Vợ chồng ông T, bà H có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Tuấn V sinh ngày 22/8/2015. Từ trước đến nay, cháu V ở với ông T. Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

*Về yêu cầu chia tài sản chung:* Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, bị đơn ông Trần Tuấn T đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn cũng như về việc nuôi con, cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 02/4/2021, bà Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Tuấn T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] *Về yêu cầu ly hôn*: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã C cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 30/6/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên kinh cãi, ẩu đả nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bà H, ông T không tin tưởng nhau, ông T ghen tuông rồi gây chuyện xúc phạm, đánh đập bà H. Năm 2020, bà H đã đến huyện Vạn Ninh sinh sống và từ đó vợ chồng bà H, ông T sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và ông T cũng đồng ý. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H là có căn cứ.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Bà H và ông T có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Tuấn V sinh ngày 22/8/2015. Bà H có yêu cầu giao cháu V cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và ông T cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao cháu V cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn*: Bà H và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí*: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Tuấn T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Trần Nguyễn Tuấn V sinh ngày 22/8/2015 cho ông Trần Tuấn T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Tuấn T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0008744 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hoài Tâm**